

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Thị Hảo
Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI DŨNG THẮNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Hảo
Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Hảo

Mã SV: 1513401053

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng.

Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu năm 2016

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Trần Thị Hào

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2016). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	2
1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.2. Khái niệm đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..	2
1.1.2.1. Khái niệm và đặc điểm hàng hóa.....	2
1.1.2.2. Vai trò của hàng hóa.....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	5
1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa.....	6
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	9
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song.....	10
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	11
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư.....	12
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	13
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	13
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	18
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	20
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:.....	20
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật Ký-Sổ cái.....	21
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:.....	22
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	24
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI DŨNG THẮNG.....	25
2.1. Khái quát chung về công ty CPTM vận tải Dũng Thắng.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	25
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:.....	26
2.1.3. Cơ cấu tổ chức.....	26
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán.....	27

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán	27
2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	28
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng	30
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng.....	30
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng	30
2.2.2.1. Thủ tục nhập – xuất hàng hóa	30
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng:.....	31
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng	49
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:	49
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:	49
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN	
CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CPTM VẬN TẢI	
DŨNG THẮNG	61
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng.....	55
3.1.1. Ưu điểm.....	55
3.1.2. Nhược điểm.....	57
I. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.....	57
2. Về kho tàng bến bãi.....	57
3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa	57
4. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	58
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty CPTM vận tải Dũng Thắng	58
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	58
3.2.2.1. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty	59
3.2.2.2. Hiện đại hóa công tác kế toán	60

LỜI MỞ ĐẦU

Hàng hóa là một bộ phận tài sản không thể thiếu trong bất kỳ chu trình sản xuất nào của doanh nghiệp cũng như nền kinh tế quốc dân. Hàng tồn kho không những phản ánh năng lực sản xuất, cơ sở vật chất và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất mà còn phản ánh quy mô và trình độ quản lý vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng tuy là một đơn vị vừa và nhỏ nhưng có khoản mục hàng hóa tương đối lớn xét cả về mặt số lượng và giá trị. Vì vậy công ty luôn phải đảm bảo nguồn hàng cung ứng cho nhu cầu kinh doanh của công nghiệp hiện đại. Cùng với tốc độ phát triển chung của ngành công nghiệp Việt Nam, công ty đang đạt được những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Hàng hóa và dịch vụ của công ty đang được thị trường biết đến một cách rộng rãi. Để đạt được kết quả như vậy, một phần không nhỏ là nhờ sự đóng góp của công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán hàng hóa.

Qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng nhận thấy tầm quan trọng của công tác kế toán hàng hóa, với sự hướng dẫn của **Th.S Nguyễn Thị Mai Linh** và sự giúp đỡ của các anh, chị phòng kế toán Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng, em đã đi sâu nghiên cứu đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng”***

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, kết cấu của khóa luận gồm 3 chương:

Chương I : Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng .

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng .

Do thời gian thực tập có hạn, cùng với trình độ bản thân cũng có những hạn chế nhất định nên trong quá trình thực hiện, bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo của các Thầy Cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG I

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN
HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.****1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Kế toán là một trong những công cụ quản lý kinh tế nhằm phản ánh và giám đốc toàn diện các mặt hoạt động kinh tế tài chính ở doanh nghiệp. Ngoài ra, kế toán còn có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi tài chính, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản và nguồn hình thành, phát triển và ngăn ngừa các hành vi vi phạm về luật kế toán; phân tích thông tin, số liệu kế toán giúp đơn vị, người quản lý điều hành đơn vị; cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

Do vậy, việc tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý tại doanh nghiệp giúp cho việc tổ chức thu nhận, cung cấp thông tin kịp thời đầy đủ về tình hình tài sản, biến động của tài sản, tình hình doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh, qua đó làm giảm bớt khối lượng công tác kế toán trùng lặp, tiết kiệm chi phí, đồng thời giúp cho việc kiểm kê, kiểm soát tài sản, nguồn vốn, hoạt động kinh tế, đo lường và đánh giá hiệu quả kinh tế, xác định lợi ích của nhà nước, của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường...

Tóm lại, việc tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý tại doanh nghiệp không những đảm bảo cho việc thu nhận, hệ thống hoá thông tin kế toán đầy đủ, kịp thời, đáng tin cậy phục vụ cho công tác quản lý kinh tế, tài chính mà còn giúp doanh nghiệp quản lý chặt chẽ tài sản của doanh nghiệp, ngăn ngừa những hành vi làm tổn hại đến tài sản của doanh nghiệp.

1.1.2. Khái niệm đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**1.1.2.1. Khái niệm và đặc điểm hàng hóa**

- Khái niệm: Hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán.

- Đặc điểm:

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập xuất, tồn trên các mặt số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật. Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

1.1.2.2. Vai trò của hàng hóa

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp,

- Mua hàng là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bán hàng là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hoá là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá. Hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để phát huy đầy đủ chức năng, vai trò và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ nói trên, công tác kế toán phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

– Kế toán phải chính xác, trung thực, khách quan, thể hiện ở các mặt:

+ Chứng từ phải chính xác: chứng từ là khâu khởi điểm của kế toán, nội dung và số liệu ghi trên chứng từ đúng với thực tế của các hoạt động kinh tế.

Toàn bộ công tác kế toán có chính xác hay không phần lớn phụ thuộc vào khâu lập chứng từ ghi chép ban đầu.

+ Vào sổ phải chính xác: phải ghi chép, kiểm tra, tính toán đảm bảo sự chính xác số liệu, sau đó xếp đặt, lưu trữ chứng từ đầy đủ, gọn gàng ngăn nắp.

+ Báo cáo phải chính xác: lập báo cáo phải cẩn thận, kiểm tra số liệu thật chính xác trước khi nộp cho các nơi nhận theo quy định và theo yêu cầu quản lý. Nói chung các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo trên cơ sở các bằng chứng đầy đủ, khách quan đúng với thực tế về hiện trạng, bản chất nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo đúng với thực tế, không bị xuyên tạc, không bị bóp méo.

– Kế toán phải kịp thời: Kế toán chính xác nhưng phải kịp thời mới có tác dụng thiết thực đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc cung cấp kịp thời các thông tin phục vụ yêu cầu quản lý.

Muốn kịp thời thì nghiệp vụ kinh tế phát sinh lúc nào, ngày nào phải được tính toán ghi chép phản ánh vào sổ kế toán lúc ấy, ngày ấy. Việc khóa sổ, lập báo cáo quy định vào thời gian nào phải làm đúng không chậm trễ.

– Kế toán phải đầy đủ: phải phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ gốc hợp lệ, hợp pháp không thêm bớt, không bỏ sót và phải phản ánh tất cả các hoạt động kinh tế tài chính, thuộc các loại tài sản của doanh nghiệp.

Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục quy định mở đầy đủ các loại sổ sách cần thiết và lập đầy đủ các báo cáo kế toán theo quy định.

– Kế toán phải rõ ràng dễ hiểu, dễ so sánh, đối chiếu: Các công việc của kế toán từ khâu ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên các chứng từ gốc đến việc phân loại và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế trên các sổ sách kế toán và tổng hợp lại thành các chỉ tiêu kinh tế trên các báo cáo kế toán đều phải được trình bày một cách rõ ràng dễ hiểu.

Những thông tin về những vấn đề phức tạp trong báo cáo tài chính phải được giải trình trong phần thuyết minh. Các chỉ tiêu kinh tế do kế toán báo cáo phải phù hợp cả về nội dung và phương pháp tính với các chỉ tiêu kế hoạch đề người đọc báo cáo dễ dàng so sánh đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Các thông tin và số liệu giữa các kỳ kế toán trong một doanh nghiệp và giữa các doanh nghiệp chỉ có thể so sánh được khi tính toán và trình bày nhất quán.

Trường hợp không nhất quán thì phải giải trình trong phần thuyết minh để người sử dụng báo cáo tài chính có thể so sánh thông tin giữa các kỳ kế toán, giữa các doanh nghiệp hoặc giữa thông tin thực hiện với thông tin dự toán, kế hoạch.

– Tổ chức kế toán trong đơn vị phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả: Công tác kế toán cũng như công việc khác trong đơn vị khi tiến hành đều phải thực hiện tiết kiệm chi phí và đạt hiệu quả cao góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động toàn đơn vị.

Nhưng yêu cầu trên đối với kế toán đều phải được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên trong từng giai đoạn phát triển và mục đích sử dụng thông tin kế toán mà yêu cầu này hay yêu cầu khác có được chú trọng hơn.

1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau

- Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
 - Hàng kim khí điện máy
 - Hàng xăng dầu
 - Hàng dệt may
 - Hàng cao su
 - Hàng bông vải sợi
 - Hàng mây, tre đan
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
- Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:
 - Ngành hàng nông sản
 - Ngành hàng lâm sản
 - Ngành hàng thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:
 - Hàng hoá ở khâu bán buôn
 - Hàng hoá ở khâu bán lẻ
- Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hoá.
 - Hàng hoá chuyển qua kho
 - Hàng hoá chuyển giao bán thành

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng mào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa

- **Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

-Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{thực tế} \\ \text{nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá mua} \\ + \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{thu} \\ \text{mua} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{chiết khấu} \\ \text{thương mại} \end{array}$$

-*Giá mua ghi trên hóa đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT tăng theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán

- Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- *Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

- *Chiết khấu thương mại:* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận

- *Giảm giá hàng mua:* Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

-*Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:*

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài nhập kho gia công, chế biến}$$

-Hàng hóa được biểu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường

- **Giá thực tế của hàng hóa xuất kho:**

- a. **Phương pháp tính theo giá đích danh:**

Nội dung: Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó

Ưu điểm: là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó

Nhược điểm: là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.

Điều kiện áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này .

- b. **Phương pháp bình quân gia quyền:**

Nội dung: phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Trị giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} * \text{Đơn giá bình quân}$$

-Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ

-Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân, Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Ưu điểm: khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

c.Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Nội dung: Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Ưu điểm: phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm: làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại, theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

d. Phương pháp giá bán lẻ:

Nội dung: Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Ưu điểm: Việc thực hiện phương pháp này sẽ rút ngắn thời gian tính toán và tính toán giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng.

Nhược điểm: chỉ áp dụng riêng cho các đơn vị đặc thù, chưa áp dụng rộng rãi.

Điều kiện áp dụng: Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự...

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

* Nguyên tắc hạch toán:

- Ở kho: việc ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho hàng ngày do thủ kho tiến hành trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.

- Ở phòng kế toán: kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư để ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Về cơ bản sổ kế toán chi tiết vật tư có kết cấu giống như thẻ kho nhưng có thêm cột giá trị.

* Trình tự ghi chép:

- Ở kho: khi nhận được các chứng từ nhập xuất vật liệu, công cụ dụng cụ thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép sổ thực nhập, thực xuất vào chứng từ và vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho tính ra số tồn kho ghi luôn vào thẻ kho. Định kỳ thủ kho gửi về phòng kế toán hoặc kế toán xuống tận kho nhận chứng từ (các chứng từ nhập xuất vật tư đã được phân loại).

Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn kho với số vật liệu thực tế tồn kho, thường xuyên đối chiếu số dư vật liệu với định mức dự trữ vật liệu và cung cấp tình hình này cho bộ phận quản lý vật liệu được biết để có quyết định xử lý.

- Ở phòng kế toán: phòng kế toán mở sổ (thẻ) chi tiết vật liệu có kết cấu giống như thẻ kho nhưng thêm các cột để theo dõi cả chỉ tiêu giá trị. Khi nhận được chứng từ nhập xuất do thủ kho gửi lên, kế toán vật liệu phải kiểm tra chứng từ, ghi đơn giá và tính thành tiền trên các chứng từ nhập xuất kho vật liệu sau đó ghi vào sổ (thẻ) hoặc sổ chi tiết vật liệu liên quan.

Cuối tháng kế toán vật liệu cộng sổ (thẻ) chi tiết để tính ra tổng số nhập xuất tồn kho của từng thứ vật liệu đối chiếu với sổ (thẻ) kho của thủ kho. Ngoài ra để có số liệu đối chiếu với kế toán tổng hợp thì cần phải tổng hợp số liệu kế toán chi tiết từ các sổ chi tiết vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn theo từng nhóm, từng loại vật tư.

* Ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng:

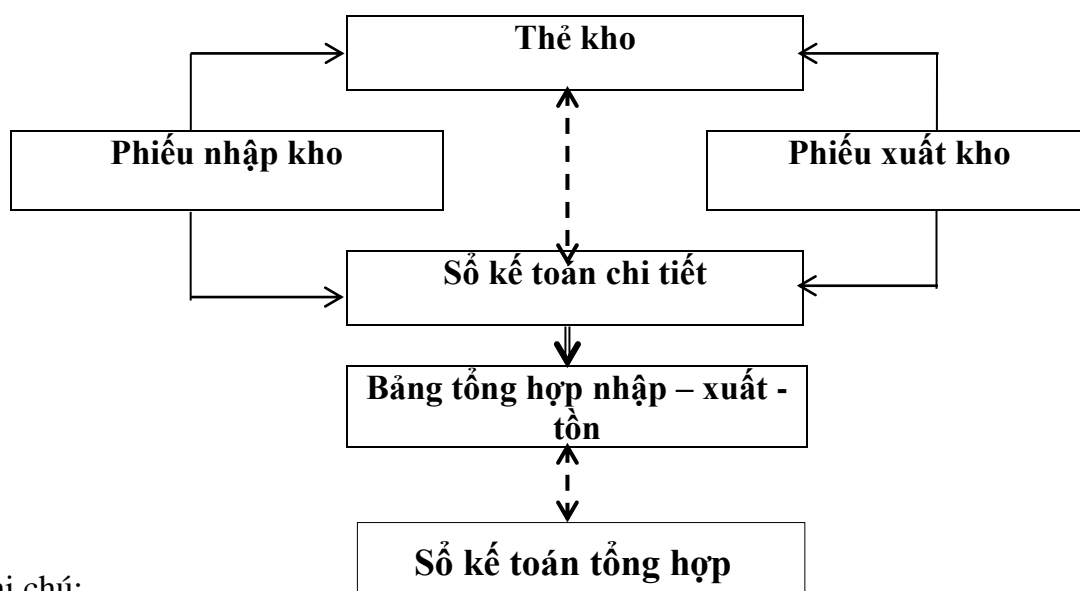
- **Ưu điểm:** Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.

- **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Ngoài ra việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng do vậy hạn chế khả năng kiểm tra kịp thời của kế toán.

- **Phạm vi áp dụng:** áp dụng thích hợp trong các Doanh nghiệp có ít chủng loại vật tư, khối lượng nghiệp vụ nhập xuất ít, không thường xuyên và trình độ chuyên môn của cán bộ còn hạn chế .

Kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau :

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <- - - - -> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Ghi tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp thẻ song song.

Ghi tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển nguyên vật liệu theo từng kho, cuối tháng trên cơ sở phân loại chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu theo từng danh điểm và theo từng kho, kế toán lập Bảng kê nhập vật liệu, Bảng kê xuất vật liệu. Rồi ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển. Cuối kỳ đối chiếu thẻ kho với sổ đối chiếu luân chuyển.

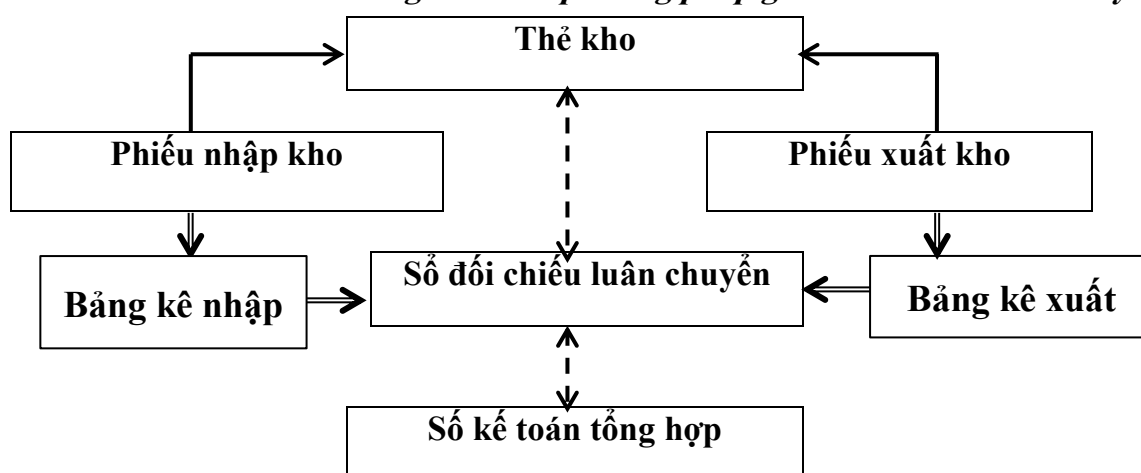
Ưu điểm: Tiết kiệm công tác lập sổ kế toán so với phương pháp thẻ song song, giảm nhẹ khối lượng ghi chép của kế toán, tránh việc ghi chép trùng lặp.

Nhược điểm: Khó kiểm tra, đối chiếu, khó phát hiện sai sót và đôn công

việc vào cuối kỳ nên hạn chế chức năng kiểm tra thường xuyên, liên tục, hơn nữa làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các khâu kế toán khác.

Điều kiện vận dụng: Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư nhưng số lượng chứng từ nhập xuất không nhiều, không có điều kiện bố trí riêng từng nhân viên kế toán chi tiết vật liệu để theo dõi tình hình nhập xuất hàng ngày. Trình tự ghi sổ được khái quát (Sơ đồ 1.2)

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <- - - - > Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Ghi tại kho: Thủ kho vẫn sử dụng thẻ kho để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải ghi số lượng tồn kho trên thẻ kho vào Sổ số dư.

Ghi tại phòng kế toán: Định kỳ 5 đến 10 ngày, kế toán nhận chứng từ do thủ kho chuyển đến, có lập phiếu giao nhận chứng từ. Căn cứ vào đó, kế toán lập Bảng lũy kế nhập xuất tồn. Cuối kỳ tiến hành tính tiền trên Sổ số dư do thủ kho chuyển đến và đối chiếu tồn kho từng danh điểm nguyên vật liệu trên sổ số dư với Bảng lũy kế nhập xuất tồn. Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau:

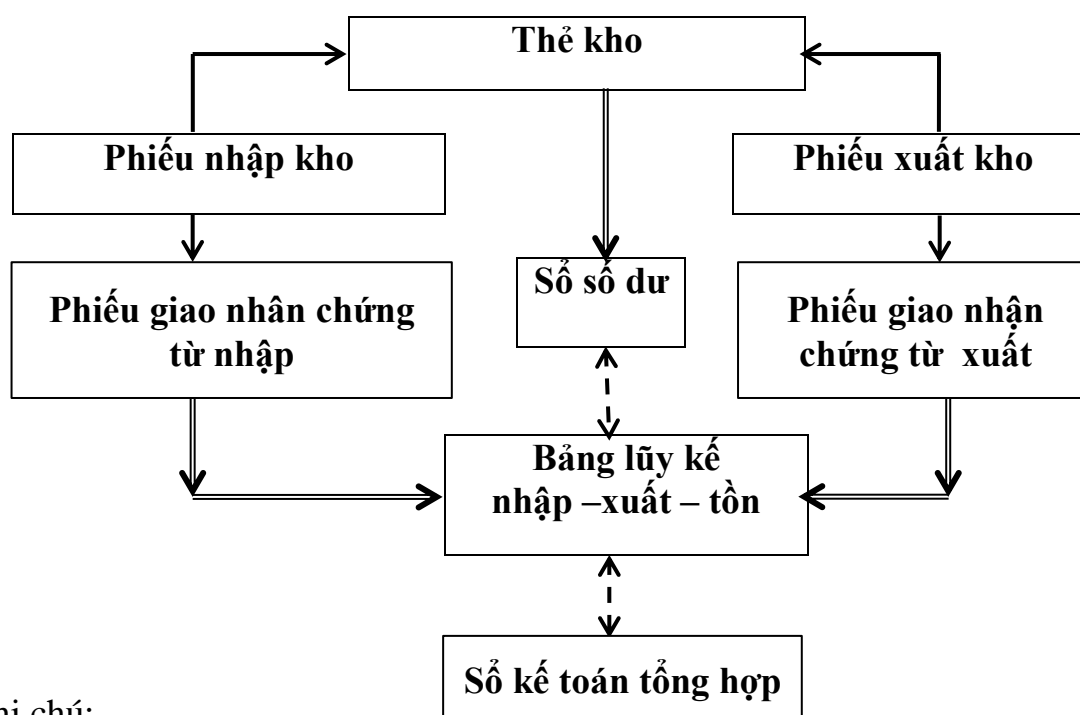
Ưu điểm: Phương pháp này tránh được việc ghi chép trùng lặp và dàn đều công việc ghi sổ trong kỳ nên không bị dồn công việc vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Sử dụng phương pháp này sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu và phát hiện sai sót.

Điều kiện vận dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm

vật tư và số lần nhập xuất của mỗi loại nhiều, đồng thời nhân viên kế toán và thủ kho của doanh nghiệp phải có trình độ chuyên môn cao.

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <- - - - > Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

-Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.

-Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hàng hóa tồn} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hàng} & - & \text{hàng} \\ \text{kho cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{hóa nhập} & & \text{hóa xuất bán} \\ & & & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

***Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa vật tư
-

❖ Tài khoản sử dụng

• TK sử dụng 156-Hàng hóa:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

-Bên Nợ:

+ Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)

+ Chi phí thu mua hàng hóa,

+ Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại,

+ Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê,

+ Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

-Bên Có:

+ Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh,

+ Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ,

+ Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng,

+ Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng,

- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán,
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê,
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

-Số dư bên Nợ:

- + Trị giá mua hàng hóa tồn kho,
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho.

- ***Tài khoản 156-Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:***

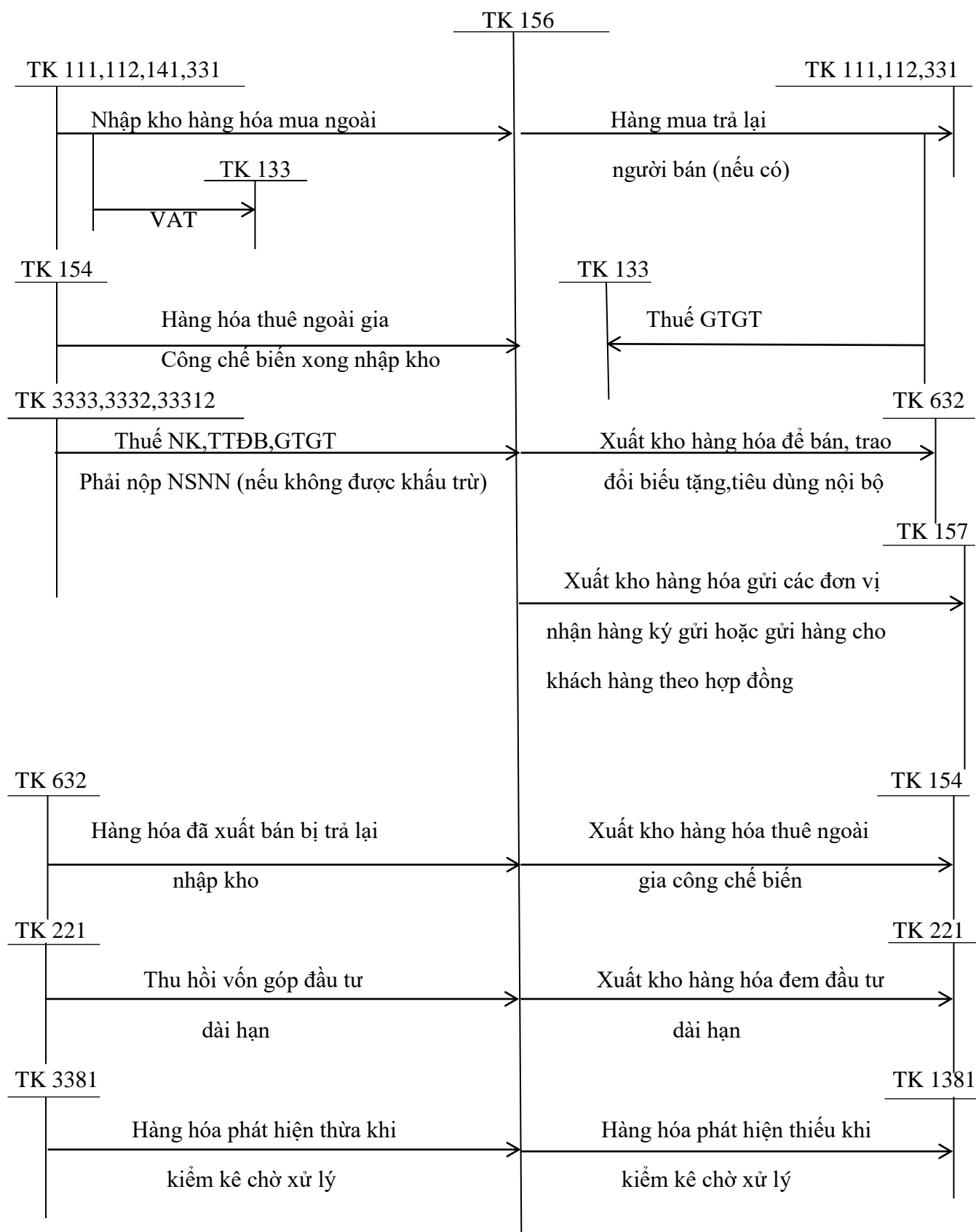
-Tài khoản 1561-Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào đã nhập kho.

-Tài khoản 1562- Chi phí thu mua hàng hóa: Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi, chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp, các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

-Tài khoản 1567-Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (*Sơ đồ 1. 4*):

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

-Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá xuất} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá hàng hóa} & & \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{bán của hàng} & = & \text{hàng hóa tồn} & + & \text{nhập trong kỳ} & - & \text{tồn cuối kỳ} \\ \text{hóa} & & \text{đầu kỳ} & & & & \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

❖ **Tài khoản sử dụng:****-TK 611 -Mua hàng**

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

- + Tài khoản 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu
- + Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa

Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho

-Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 - Mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 - Mua hàng.

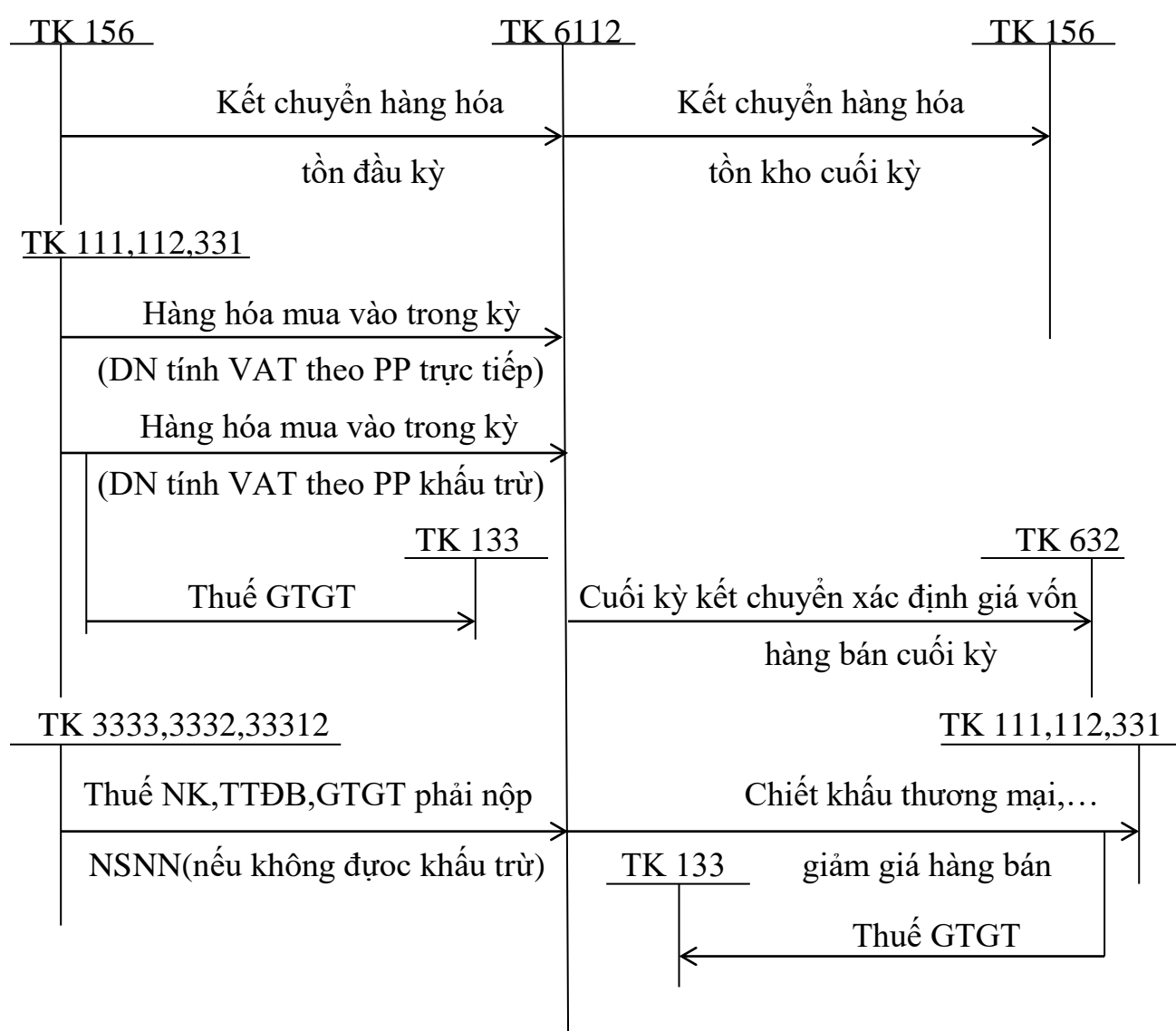
Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 - Mua hàng:

-Bên nợ:

- + Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.
- + Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

-Bên có:

- +Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- +giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng
- +Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê)

Sơ đồ 1.4:Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ**1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh

ngiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

*** Phương pháp xác định mức dự phòng**

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế tồn} \\ \text{kho tại thời} \\ \text{điểm lập báo} \\ \text{cáo tài chính} \end{array} \times \left[\begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần} \\ \text{có thể thực} \\ \text{hiện được của} \\ \text{hàng hóa tồn} \\ \text{kho} \end{array} \right]$$

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp

❖ *Tài khoản sử dụng TK 159 – các khoản dự phòng dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho... Các khoản dự phòng này được lập để ghi nhận các khoản tổn thất có thể phát sinh do sự giảm giá của chứng khoán ngắn hạn doanh nghiệp đang nắm giữ, sự giảm giá của các loại hàng tồn kho và do phát sinh các khoản thu khó đòi.*

• Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 159- Các khoản dự phòng:

Bên Nợ:

- Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập trong trường hợp phải lập năm nay lớn hơn năm trước.

- Giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.

- Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn số còn lại của năm trước.

Bên có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

- **Số dư bên Có:** Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.
Tài khoản 159– Các khoản dự phòng, có 3 loại tài khoản cấp 2
Tài khoản 1591–Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn
Tài khoản 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi
Tài khoản 1593 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
 Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho
 Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159(3). Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632, Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3). Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3). Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Có TK 632. Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

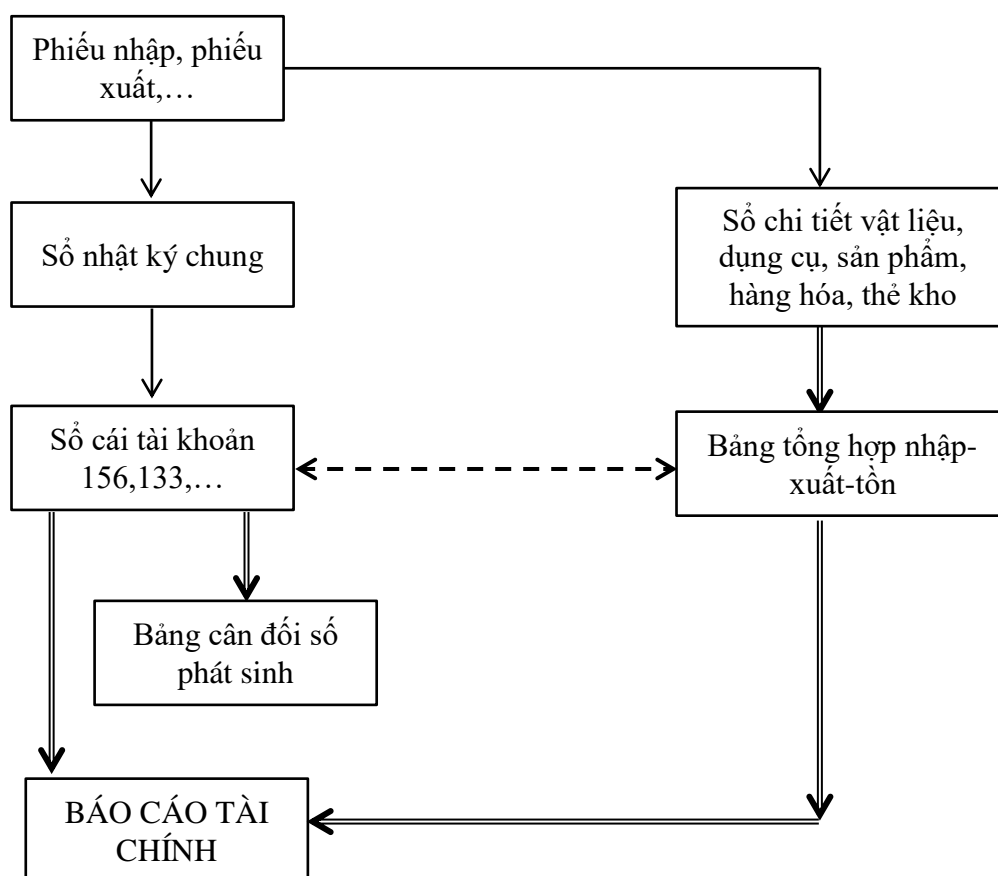
-Sổ Nhật ký chung,

-Sổ cái,

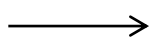
-Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)

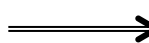
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung



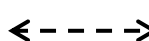
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật Ký-Sổ cái

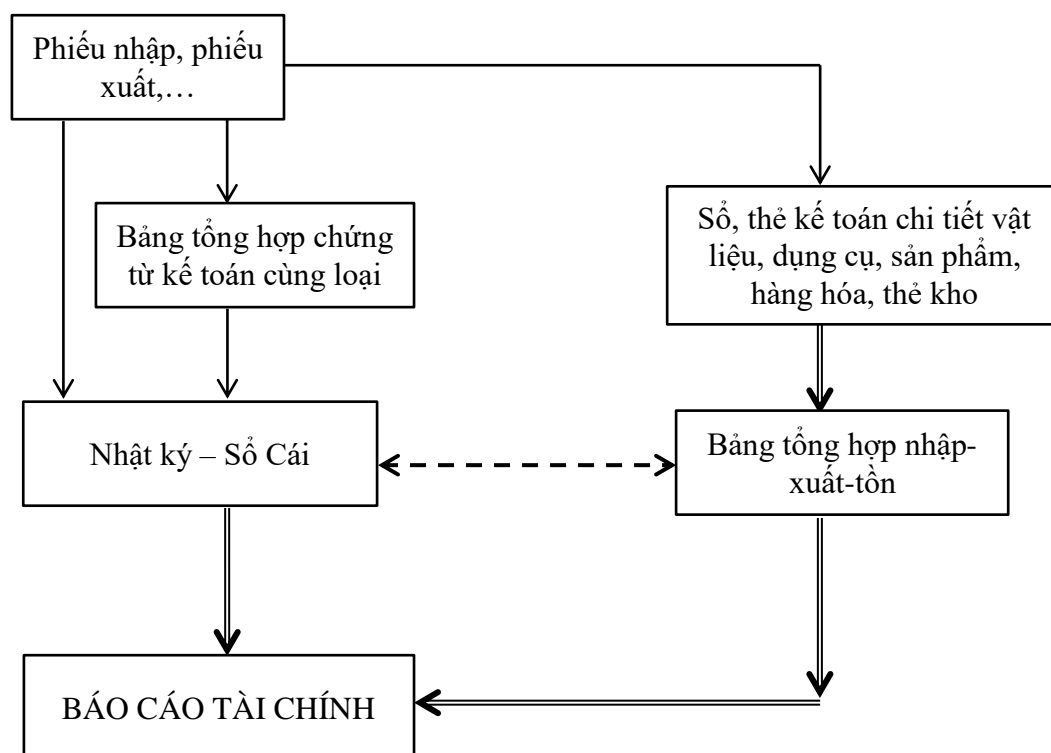
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký-Sổ Cái,
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái (Sơ đồ 1.7)

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối kỳ
- < - - - - > Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái

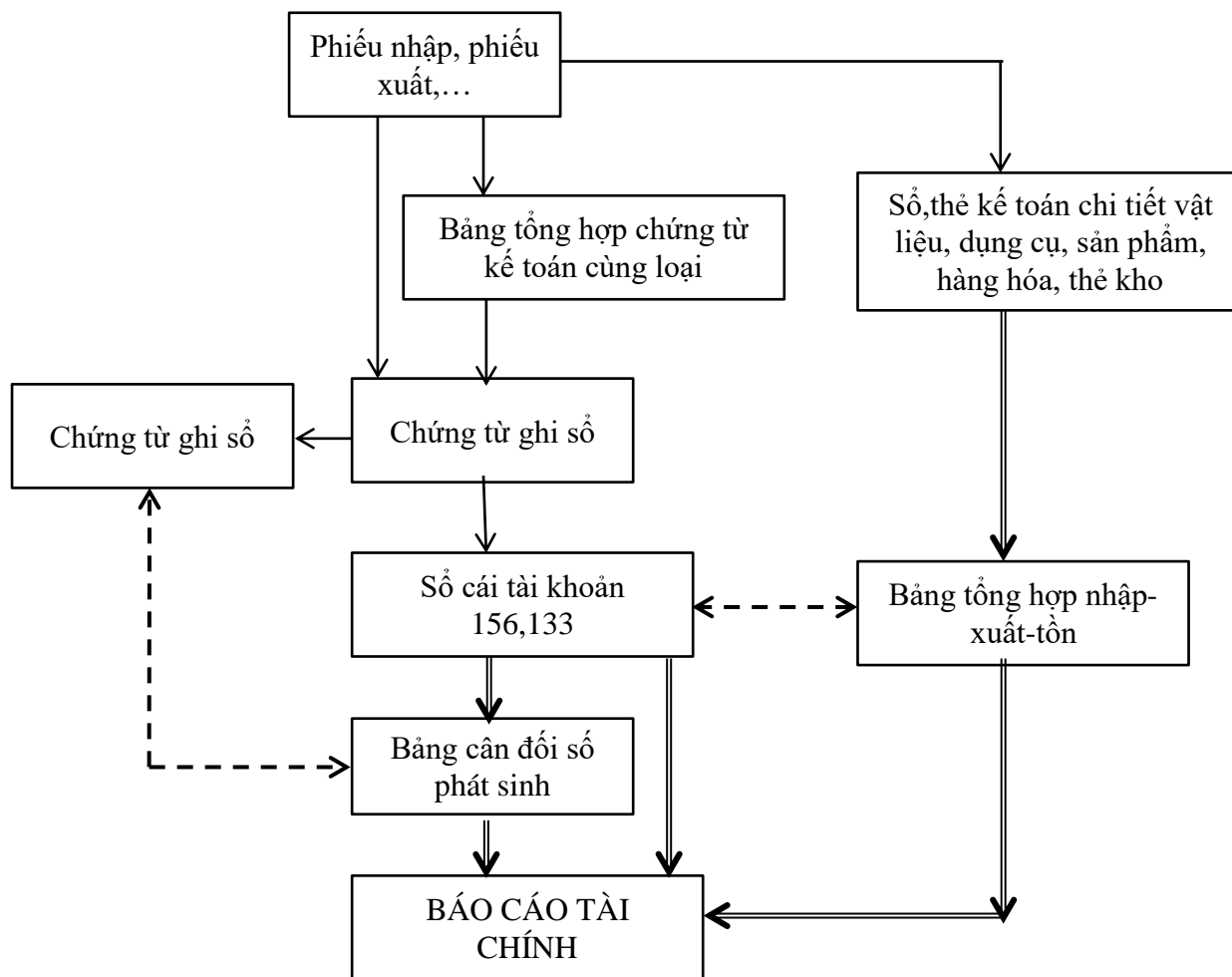
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ,
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ,
- Sổ cái,
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

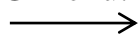
Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8)

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán

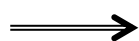
Chứng từ ghi sổ



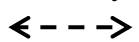
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối kỳ



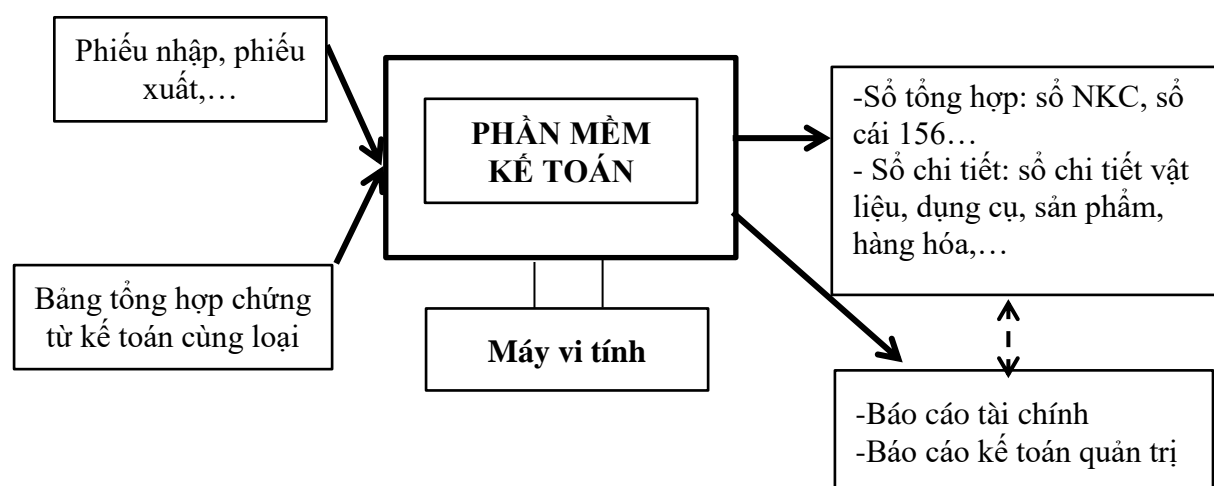
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy. Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán. Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiện thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy tính



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- > In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- < - - - > Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI DŨNG THẮNG

2.1. Khái quát chung về công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng thành lập ngày 19 tháng 9 năm 2011 với đăng ký giấy phép kinh doanh 0201200016 theo quyết định số 427/QP ngày 19/03/1985 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng.

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng
- Tên tiếng anh: DUNG THANG TRADING- TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt
- Trụ sở chính Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng Việt Nam.
- Đăng kí nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước.
- Mã số thuế: 0200578197
- Tài khoản: 2105211000200/ 102010000959067/ 10920280982016 – Ngân hàng AGRIBANK CN THỦY NGUYÊN/ VIETINBANK CN TÔ HIỆU/ TECHCOMBANK CN THỦY NGUYÊN
- Điện thoại: 0313869989 - Fax: 0313974388
- Vốn điều lệ: 1.200.000.000
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Nguyễn Trịnh Thủy

Công ty Cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buôn bán vật liệu, kim loại, thiết bị khác trong xây dựng.... Trải qua hơn 5 năm hoạt động, bất chấp mọi khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành giao thông vận tải, Công ty Cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng đang ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững hơn. Có được sự phát triển đó chính là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ, năng động, nhiệt huyết quyết tâm đưa công ty vượt qua được mọi khó khăn. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn huyện và thành phố

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:

Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của công ty gồm:

- Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng có tư cách pháp nhân có con dấu tài khoản tại ngân hàng Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.

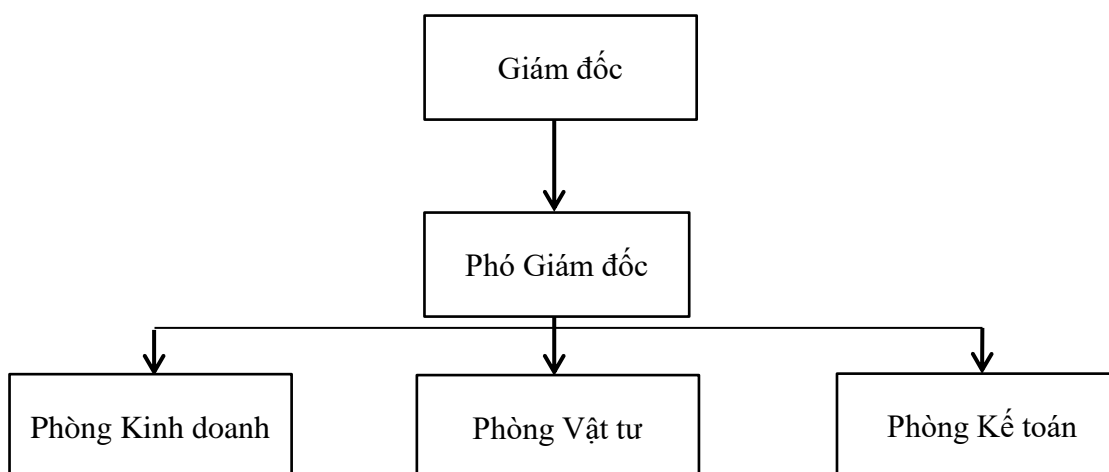
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty CPTM vận tải Dũng Thắng theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện (Sơ đồ 2.1)

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng



- **Giám đốc:** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

▪ **Phó giám đốc:**

- Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty

- Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty

- Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

▪ **Phòng kinh doanh:** Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hóa, máy móc, thiết bị, thuê kho bãi thuộc công ty phụ trách

▪ **Phòng kế toán:** Quản lý công tác thu– chi dòng tiền của công ty. Theo dõi, tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn, công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.

▪ **Phòng vật tư.**

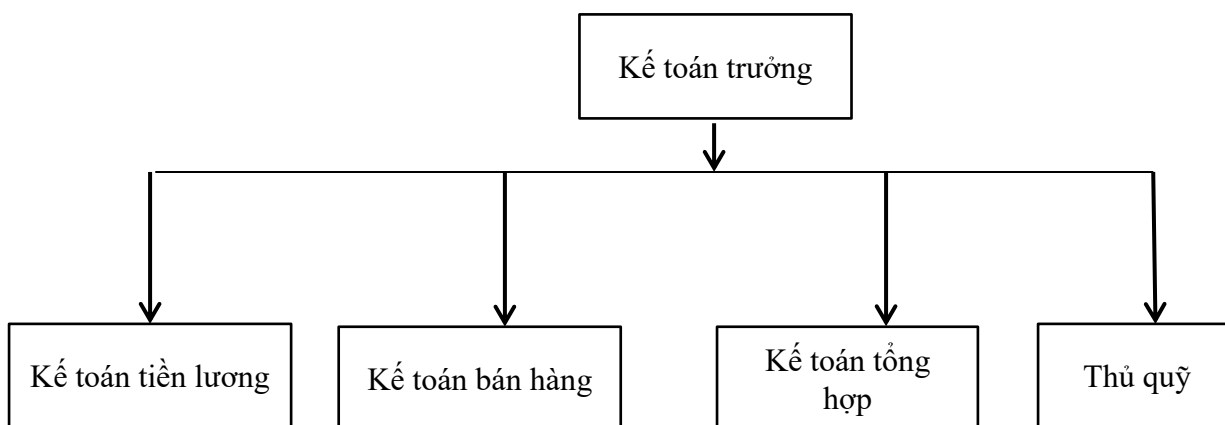
- Nhập-xuất vật tư, hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư

- Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán trong doanh nghiệp được áp dụng theo mô hình tập trung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì bộ máy kế toán trong doanh nghiệp được áp dụng theo mô hình tập trung, doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau:

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

✓ *Kế toán trưởng*: là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

✓ *Kế toán tiền lương*: Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng cán bộ công nhân viên. *Kế toán tổng hợp*: Bao quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, NVL, doanh thu... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời.

✓ *Thủ quỹ*: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

✓ *Kế toán bán hàng*: Theo dõi, hạch toán hàng hoá tài khoản sử dụng 156. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời

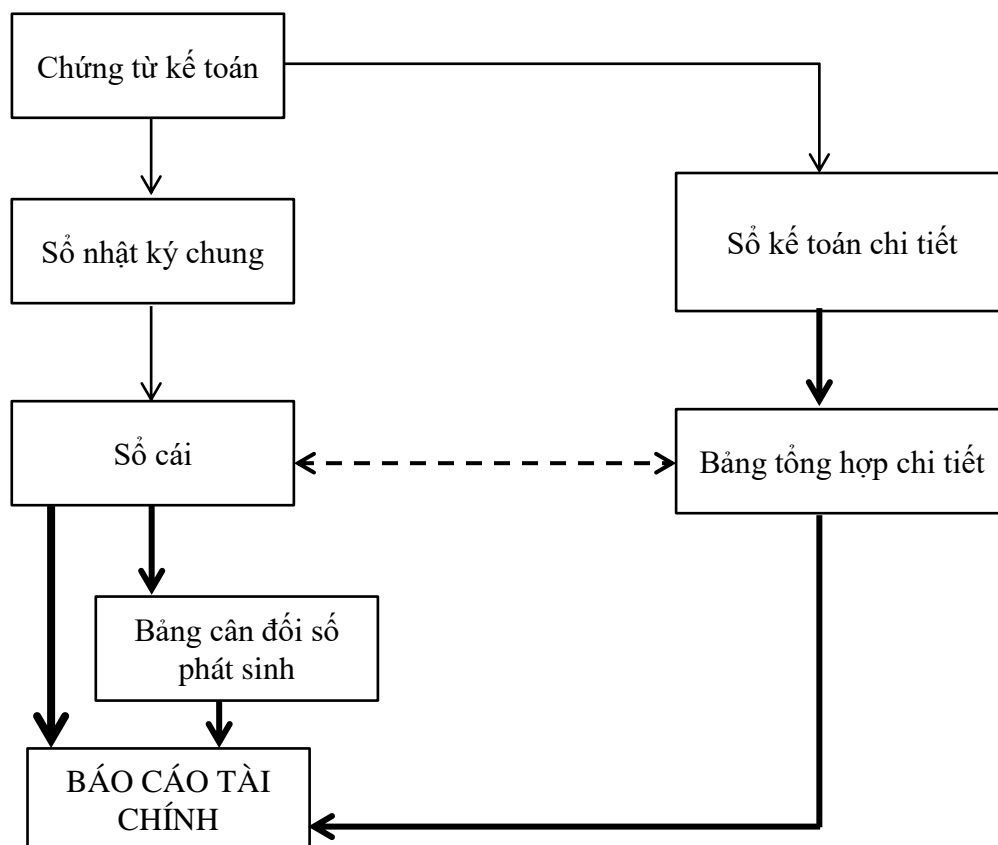
2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán đồng Việt Nam
 - Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho theo trị giá gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song
- Hình thức kế toán áp dụng: sổ Nhật ký chung

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Thương mại vận tải Dũng Thắng như sau:

(Sơ đồ 2.3)



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi cuối tháng, định kỳ

← - - - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

-Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

-Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại sắt thép và các loại vật liệu phục vụ cho xây dựng. Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên. Các mặt hàng chủ yếu là

- Thép thành phẩm:
- +Thép ống mạ kẽm
- +Thép tấm các loại: D3, D10
- +Các loại tôn
- +Thép cuộn D6, D8
- Vật liệu xây dựng: Xi măng PCB 30 HP

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

2.2.2.1. Thủ tục nhập – xuất hàng hóa

❖ Nhập hàng hóa:

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng. Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo

- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ.

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho,

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bàn giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

Giá thực tế hàng hóa nhập kho = Giá mua ghi trên hóa đơn của người bán + Chi phí thu mua thực tế - Các khoản giảm giá hàng mua, chiết khấu thương mại

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...

- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

❖ **Xuất hàng hóa**

Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên.:

Liên 1: Lưu lại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

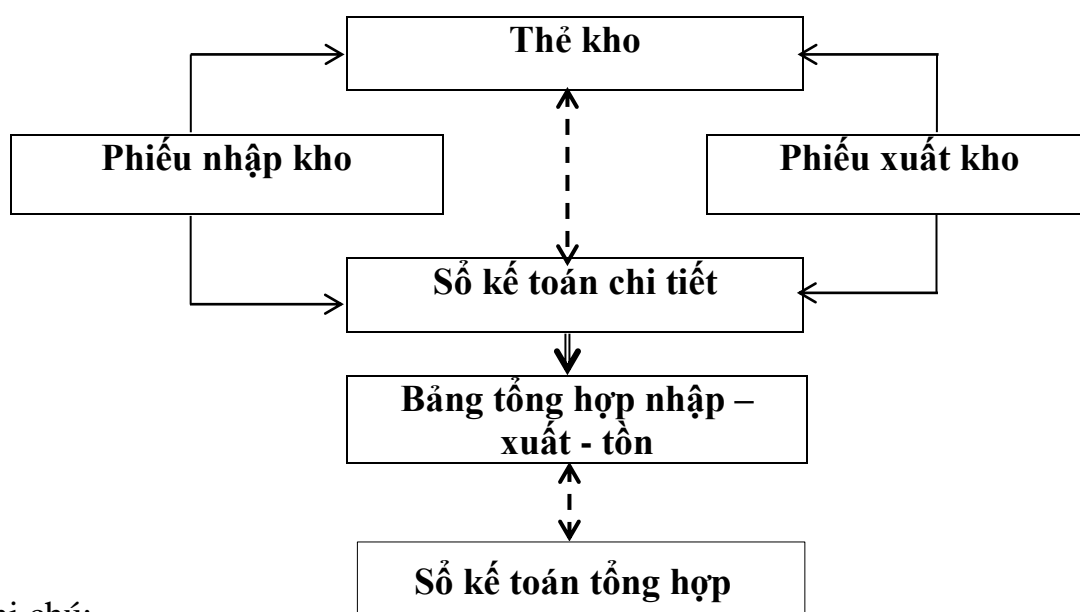
Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi thẻ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) vào biên bản giao nhận hàng hoá.

- Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng:

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty CPTM vận tải Dũng Thắng đó là hình thức “thẻ song song”.

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại công ty

Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

<-----> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận kế toán và kho

-Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời làm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng chất lượng chủng loại, từng thẻ loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại sắp xếp cho từng thứ từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập xuất tồn của từng loại hàng hoá vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Số lượng tồn} & & \text{Số lượng tồn} & & \text{Số lượng} & & \text{Số lượng xuất} \\
 \text{cuối kỳ} & = & \text{đầu kỳ} & + & \text{nhập trong} & - & \text{kho trong kỳ} \\
 & & & & \text{kỳ} & &
 \end{array}$$

-Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ...khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp kế toán kiểm tra ghi đơn giá tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ 1: Ngày 07/12/2016, Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng mua 3000 kg thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 của Công ty TNHH Hưng Thịnh Theo HĐ GTGT số 0001763 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 38.235.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 12.745đ/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 8/12. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 42.058.500

Nợ TK 133: 3.823.500

Có TK 331: 38.235.000

- Từ hóa đơn GTGT 1763, phiếu nhập kho 8/12 và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 (biểu số 2.10) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.13)

- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 2: Ngày 18/12/2016, Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng xuất bán 300 kg thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 cho Công ty TNHH Nam Linh với trị giá xuất kho là 3.816.300 đồng, công ty chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá thép hộp mạ xuất kho như sau: Trị giá thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 tồn đầu kỳ là 12.397.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 980 kg. Đơn giá hàng tồn là 12.650đ/kg.

Ngày 07/12/2016, Công ty mua thép thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 nhập kho số lượng là 3000 kg, đơn giá nhập kho là 12.745 đ/kg, tổng trị giá hàng nhập kho là 38.235.000 đồng.

Vậy đơn giá thép ống thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 xuất kho ngày 18/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất thép} \\ \text{hộp mạ loại từ} \\ \text{14*14 đến 60*120} \end{array} = \frac{980 * 12.650 + 3000 * 12.745}{980 + 3000} = 12.721$$

Trị giá xuất ngày 18/12:

$$= 12.721 \text{đ/kg} * 300 \text{ kg} = 3.816.300 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 (biểu số 2.10) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.13)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 3: Ngày 16/12/2016 Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng mua 2500 bao xi măng Fico PCB40 của Công ty Xi măng ChinFon Hải Phòng. Theo HĐ GTGT số 0007729 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 188.750.000 đơn giá mua 75.500đ/bao 50 kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo biên bản giao nhận, kế toán lập phiếu nhập kho số 26/12. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 188.750.000

Nợ TK 133 : 18.875.000

Có TK 331: 207.625.000

- Từ hóa đơn GTGT 7729, phiếu nhập kho 26/12 và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho xi măng Fico PCB40 (biểu số 2.12), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.14)

- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2016, Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng xuất bán 850 bao xi măng Fico PCB40 cho Công ty TNHH Duy Anh với trị giá xuất kho 64.278.700 đồng, chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá xi măng xuất kho như sau: Trị giá xi măng Fico PCB40 tồn đầu kỳ là 83.490.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 1.100 bao, đơn giá hàng tồn là 75.900 đ/bao. Ngày 16/12/2016, Công ty mua xi măng nhập kho số lượng là 2.500 bao, đơn giá nhập kho là 75.500 đ/bao, tổng trị giá hàng nhập kho là 188.750.000 đồng.

Vậy đơn giá xi măng xuất kho ngày 25/12/2016 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất xi măng} = \frac{1.100 * 75.900 + 2.500 * 75.500}{1.100 + 2.500} = 75.622$$

Trị giá xuất ngày 25/12:

$$= 75.622đ /bao * 850 bao = 64.278.700 đồng$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho xi măng (biểu số 2.12).kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.13)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 07 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số 0001763

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hưng Thịnh

Địa chỉ: Đăng Lâm, Hải An, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200900769

Điện thoại: 0313.3982645

Số tài khoản: 1092038092015 tại Ngân hàng TMCP Á Châu

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Duy Nam

Tên đơn vị: Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Địa chỉ: Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200578197

Hình thức thanh toán: chuyển khoản

Số tài khoản: 2105211000200 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam CN Thủy Nguyên

STT	Tên hàng hóa , dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120	Kg	3000	12.745	38.235.000
Cộng tiền hàng					38.235.000
Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT					3.832.500
Tổng cộng tiền thanh toán :					42.058.500
Số tiền viết bằng chữ : Bốn mươi hai triệu không trăm lăm mươi tám nghìn lăm trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001**Ký hiệu AA/16P****Số: 0000750**

Đơn vị bán hàng Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Địa chỉ Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200578197

Điện thoại: 0313869989

Số tài khoản: 2105211000200 tại Ngân hàng AGRIBANK CN Thủy Nguyên

Họ tên người mua hàng: Ngô Thùy Linh

Tên đơn vị: Công ty TNHH Nam Linh

Địa chỉ: Hòa Bình, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200765284

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản: 2107812000310 tại Ngân hàng Viettin Bank CN Thủy Nguyên

STT	Tên hàng hóa , dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120	kg	300	18.723	5.616.900
Cộng tiền hàng					5.616.900
Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT					561.690
Tổng cộng tiền thanh toán :					6.178.590
Số tiền viết bằng chữ : Sáu triệu một trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm chín mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.4. Phiếu xuất kho**Đơn vị:** Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng**Mẫu số 02-VT****Đc:** Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện
Thủy Nguyên, Hải Phòng(Ban hành theo *quyết định*)

48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của *BTC*)**PHIẾU XUẤT KHO****Nợ TK 632****Ngày 18 tháng 12 năm 2016****Có TK 156****Số 8/12**

Họ tên người nhận hàng : Bùi Văn Tùng

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho : Bán hàng cho công ty TNHH Nam Linh

Xuất tại kho : kho số 1 Địa điểm : Cty CPTM vận tải Dũng Thắng.

STT	Tên nhãn hiệu quy cách , phẩm chất vật tư , dụng cụ , sản phẩm , hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	1	2	3	4
1	Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120	kg	300	300	12.721	3.816.300
	Cộng					3.816.300

Tổng số tiền: *Ba triệu tám trăm mười sáu nghìn ba trăm đồng chẵn.*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu**Người nhận hàng****Thủ kho****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký, họ tên)*

Biểu số 2.5. Hóa đơn GTGT**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001**Ký hiệu: AA/16P**

Số 0007729

Đơn vị bán hàng: Công ty Xi măng ChinFon Hải Phòng

Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200900112

Số tài khoản: 2103065110031 tại Ngân hàng SeaBank CN Thủy Nguyên

Điện thoại: 031 3675 050

Họ tên người mua hàng: Phạm Thị Tuyết Mai

Tên đơn vị: Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Địa chỉ: Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200578197

Hình thức thanh toán: chuyển khoản

Số tài khoản : 2105211000200 tại Ngân hàng AgriBank CN Thủy Nguyên

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Xi măng Fico PCB40	Bao 50 kg	2.500	75.500	188.750.000
Cộng tiền hàng					188.750.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					18.875.000
Tổng cộng tiền thanh toán					207.625.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm linh bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**Đơn vị: Công ty CPTM vận****PHIẾU NHẬP KHO****Mẫu số 01-VT****tải Dũng Thắng**

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

(Ban hành theo quyết định

Địa chỉ: Số nhà 167 phố mới,

Số 26/12

48/2006/QĐ-BTC ngày

Xã Tân Dương, Huyện Thuỷ

14/09/2006 của bộ Tài Chính)

Nguyên, Hải Phòng

Nợ TK 156**Có TK 331**

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Thị Mai Anh

Theo HĐGTGT số 0007729 của công ty Xi măng ChinFon Hải Phòng

Nhập tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Xi măng Fico CPB40	Bao	2500	2500	75.500	188.750.000
	Cộng					188.750.000

(chưa bao gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (bằng chữ): Một trăm tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 16 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**Đơn vị: Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng****Mẫu số 02-VT****Đc: Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện (Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC
Thuỷ Nguyên, Hải Phòng ngày 14/09/2006 của BTC)****PHIẾU XUẤT KHO****Nợ TK 632****Có TK 156**

Số 26/12

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Họ và tên người nhận hàng: Ngô Thùy Dương

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Cty TNHH Duy Anh

Xuất tại kho: kho số 01

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Xi măng Fico CPB40		Bao 50 kg	850	850	75.622	64.278.700
	Cộng						64.278.700

Tổng số tiền: Sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu*(ký, họ tên)***Người nhận hàng***(ký, họ tên)***Thủ kho***(ký, họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)*

Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT
HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 3: Nội bộ
 Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số 0000763

Đơn vị bán hàng: Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Địa chỉ: Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200578197

Điện thoại: 0313869989

Số tài khoản: 2105211000200 tại Ngân hàng AgriBank CN Thủy Nguyên

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Duy Anh

Địa chỉ: An Đồng. An Dương, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200556379

Hình thức thanh toán: CK

Số tài khoản: 1020053897692 tại Ngân hàng Sacombank CN An Dương

STT	Tên hàng hóa , dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Xi măng Fico CPB40	Bao 50kg	850	79.527	67.597.950
Cộng tiền hàng					67.597.950
Theo suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					6.759.795
Tổng cộng tiền thanh toán					74.357.745
Số tiền viết bằng chữ : <i>Bảy tư triệu ba trăm lăm mươi bảy nghìn bảy trăm bốn lăm đồng chẵn.</i>					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9. Thẻ kho

CTY CPTM VẬN TẢI DỪNG THẮNG

Mẫu số: S09-DNN

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-

BTC ngày 14/09/2006 cuat BTC

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120
- Đơn vị tính: kg
- Mã số:

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>980</u>	
1	07/12	PN 8/12		Mua nhập kho của cty TNHH Hưng Thịnh	07/12	3.000		3.980	
2	18/12		PX 8/12	Xuất bán cho cty TNHH Nam Linh	18/12		300	3.680	
3	25/12		PX 28/12	Xuất bán cho cty CPTM Hải Vân	25/12		1.200	2.480	
4	28/12		PX 36/12	Xuất bán cho cty TNHH Duy Thành	28/12		800	1.680	
...	
				Cộng cuối tháng 12		11.300	9.870	2.410	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10. Thẻ kho

CTY CPTM VẬN TẢI

Mẫu số S09-DNN

DŨNG THẮNG

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của BTC)**THẺ KHO****Ngày lập thẻ: 01/01/2016**

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Xi măng Fico CPB40
- Đơn vị tính: bao 50 kg
- Mã số:

TT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>1.100</u>	
1	16/12	PN 26/12		Mua nhập kho của cty Xi măng Fico CPB40	16/12	2.500		3.600	
2	25/12		PX26/12	Xuất bán cho Cty TNHH Duy Anh	25/12		850	2.750	
3	26/12		PX30/12	Xuất bán cho Cty TNHH Cường Thịnh	26/12		600	2.150	
4	27/12		PX33/12	Xuất bán cho Cty TNHH Bảo An	27/12		1.000	1.150	
...	
				<u>Công cuối tháng 12</u>		7.800	6.200	2.700	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa

CTY CPTM VẬN TẢI
DŨNG THẮNG

Mẫu số S09-DNN

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tên hàng hóa: Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120

Tài khoản 156

Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>12.650</u>					<u>980</u>	<u>12.397.000</u>
PN 8/12	07/12	Mua nhập kho của cty TNHH Hưng Thịnh	112	12.745	3000	38.235.000			3.980	50.632.000
PX 8/12	18/12	Xuất bán cho Cty TNHH Nam Linh	632	12.721			300	3.816.300	3.680	46.815.700
PX 28/12	23/12	Xuất bán cho Cty TNHH Hải Vân	632	12.721			1.200	15.265.200	2480	31.550.500
PX 36/12	26/12	Xuất bán cho Cty TNHH Duy Thành	632	12.721			800	10.176.800	1680	21.373.700
...
		Cộng phát sinh			11.300	170.600.000	9.870	125.600.000		57.397.000
		Tồn cuối kỳ							2.410	57.397.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(ký, họ tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ

(ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Sổ chi tiết hàng hóa

CTY CPTM VẬN TẢI
DŨNG THẮNG

Mẫu số S09-DNN

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Tên hàng hóa: Xi măng Fico CPB40
Tài khoản 156
Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK Dư	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 12		75.900					1.100	83.490.000
PN 26/12	16/12	Mua nhập kho của cty Xi măng Fico CPB40	112	75.500	2.500	188.750.000			3.600	272.240.000
PX 26/12	25/12	Xuất kho bán cho cty TNHH Duy Anh	632	75.622			850	64.278.700	2.750	207.961.300
PX 30/12	26/12	Xuất bán cho cty TNHH Cường Thịnh	632	75.622			600	45.373.200	2.150	162.588.100
PX 33/12	26/12	Xuất bán cho cty TNHH Bảo An	632	75.622			1.000	75.622.000	1.150	86.966.100
...
		Cộng phát sinh			7.800	550.500.000	6.200	490.700.000		
		Tồn cuối tháng 12							2.700	143.290.000

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
NGƯỜI GHI SỔ
(ký, họ tên)

SINH VIÊN: TRẦN THỊ HẢO
LỚP: QTL 902K

Biểu số 2.13: Sổ chi tiết hàng hóa**CTY CPTM VẬN TẢI DŨNG THẮNG**

Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số: S09-DNN(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của BTC)**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP-XUẤT-TỒN KHO HÀNG HÓA****Tháng 12 Năm 2016**

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120	Kg	980	12.397.000	11.300	170.600.000	9.870	125.600.000	2.410	57.397.000
2	Xi măng Fico CPB40	Bao	1.100	83.490.000	7.800	550.500.000	6.200	490.700.000	2.700	143.290.000
3	Sơn Nippon màu 19A-2P	Thùng 5Lít	1.000	603.000.000	1.200	708.000.000	1.900	1.235.000.000	300	19.500.000
4	Kính cường lực (Temper 10mm)	Mét vuông	1.400	966.000.000	1.000	650.000.000	6.00	450.000.000	1.800	1.350.000.000
...
	Cộng			1.680.900.000		1.602.000.000		1.955.685.240		1.327.214.760

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
NGƯỜI GHI SỔ
(ký, họ tên)

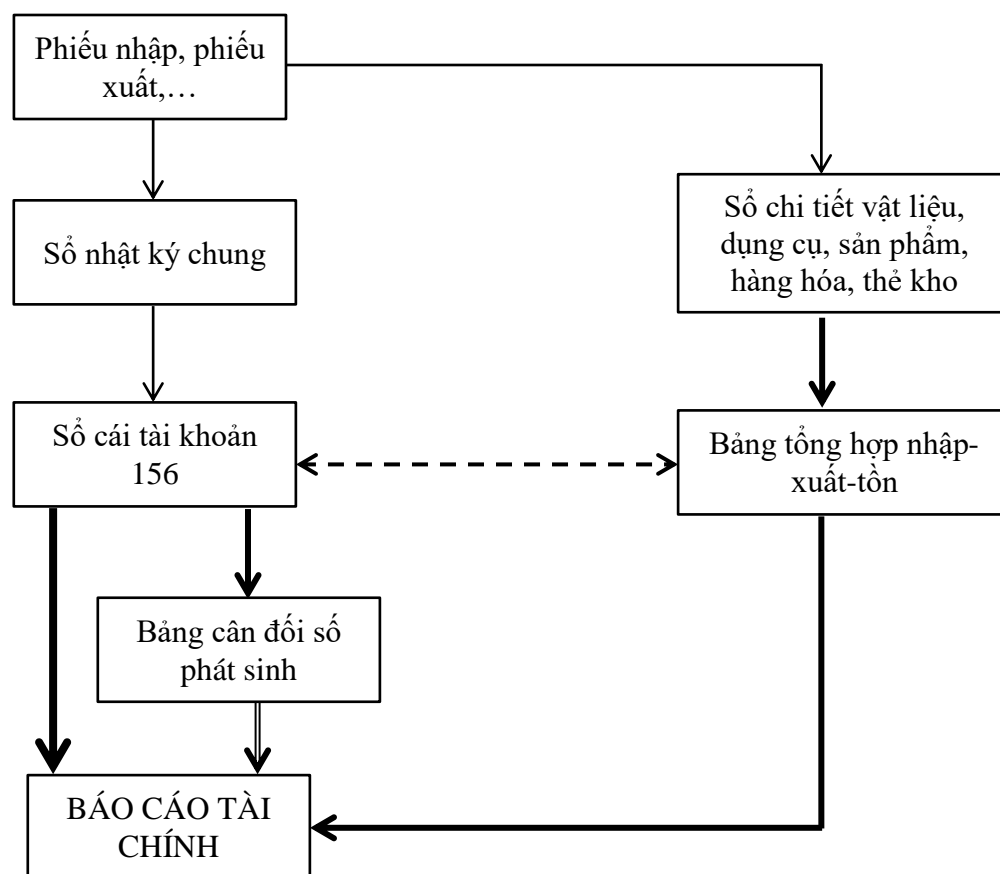
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng .**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng mua hàng
 - Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
 - Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
 - Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,...
- Và các chứng từ khác liên quan

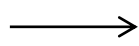
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản

- TK 156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2
- TK 1561: Giá mua hàng hoá
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: Tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

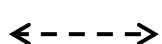
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331, ...
- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Tiếp theo của các ví dụ trên:

SINH VIÊN: TRẦN THỊ HẢO
LỚP: QTL 902K

- **Tiếp ví dụ 1:** Theo hoá đơn số 0001763 ngày 07/12/2016, mua 3000 kg Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 của Công ty TNHH Hưng Thịnh, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 38.235.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 12.745 đ/kg. Công ty chưa thanh toán.
 - Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:
Nợ TK 156: 42.058.500
Nợ TK 133: 3.823.500
Có TK 331: 38.235.000
 - Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK156 (Biểu số 2.15), TK 133, TK331.
- **Tiếp ví dụ 2:** Ngày 18/12/2016, xuất bán 300 kg Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120 cho Công ty TNHH Nam Linh, chưa thanh toán
 - Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:
 - Nợ TK 632: 3.816.300
Có TK156: 3.816.300
 - Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.1) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.16)
 - **Tiếp ví dụ 3:** Theo HĐGTGT số 0007729 ngày 16/12/2016 mua 2.500 bao Xi măng Fico CPB40 của công ty Xi măng ChinFon Hải Phòng với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 188.750.000 chưa thanh toán. Căn cứ vào HĐ GTGT số 0007729 (biểu số 2.4) kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho.
 - Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:
Nợ TK 156: 188.750.000
Nợ TK 133: 18.875.000
Có TK 331: 207.625.000
 - Từ các chứng từ trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.16) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.17). TK 133, TK112.

- **Tiếp ví dụ 4:**

Ngày 25/12/2016, xuất bán 850 bao xi măng Fico CPB40 cho Công ty TNHH Duy Anh, chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

- Nợ TK632: 64.278.700

Có TK156: 64.278.700

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.15)

Biểu số 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng
Địa chỉ: Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, Huyện
Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số - 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
.....
07/12	HĐ 1763 PNK 8/12	07/12	Mua thép của cty TNHH Hưng Thịnh nhập kho, chưa thanh toán	156 133 331	38.235.000 3.823.500	42.058.500
...
16/12	PNK 26/12 HĐ 7729	16/12	Mua xi măng nhập kho của cty Xi măng ChinFon Hải Phòng	156 133 331	188.750.000 18.875.000	207.625.000
...
18/12	PXK8/12	18/12	Giá vốn xuất thép hộp bán cho cty Nam Linh	632 156	3.816.300	3.816.300
18/12	HĐ750	18/12	Doanh thu xuất bán thép hộp cho cty TNHH Nam Linh chưa thanh toán	131 511 3331	6.178.590	5.616.900 561.690
...
25/12	PX 26/12	25/12	Giá vốn xuất bán xi măng cho Cty TNHH Duy Anh	632 156	64.278.700	64.278.700
25/12	HĐ763	25/12	Doanh thu xuất bán xi măng cho cty TNHH Duy Anh	131 511 3331	74.357.745	67.597.950 6.759.795
...
			Cộng phát sinh		48.004.850.000	48.004.850.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập thiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Sổ Cái

Đơn vị: Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

Mẫu số:S03b-DNN

Địa chỉ: Số nhà 167 phố mới, Xã Tân Dương, (Ban hành theo QĐ số-48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tài khoản 156: Hàng hóa

Đơn vị tính

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tk Dư	Số tiền	
	Sh	Nt			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		1.680.900.000	
					
15/12	PNK14/12	15/12	Mua thép ống mạ nhập kho của công ty Hoa Thị	112	80.000.000	
07/12	PNK8/12	07/12	Mua thép hộp của Công ty TNHH Hưng Thịnh nhập kho , chưa thanh toán	331	38.235.000	
...
16/12	PNK26/12	16/12	Mua xi măng nhập kho của công ty Xi măng ChinFon Hải Phòng	331	188.750.000	
...
18/12	PXK18/12	18/12	Giá vốn xuất thép hộp bán cho Công ty Nam Linh	632		3.816.300
...
25/12	PX25/12	25/12	Giá vốn xuất bán xi măng cho Công ty TNHH Duy Anh	632		64.278.700
					
			Cộng số phát sinh		1.602.000.000	1.955.685.240
			Số dư cuối tháng 12		1.327.214.760	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CPTM VẬN TẢI DŨNG THẮNG****3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng**

Sau khi thực tập tại Cty CPTM vận tải Dũng Thắng em nhận thấy công tác kế toán của Cty có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ *Hệ thống tài khoản*

- Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ *Hệ thống chứng từ*

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ *Hệ thống sổ sách*

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp

thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty CPTM vận tải Dũng Thắng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt)-> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

✓ *Về kế toán chi tiết hàng hoá:*

Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

✓ *Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:*

Tại công ty CPTM vận tải Dũng Thắng, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện dễ quản

lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty

✓ *Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:*

Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

I. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty .

2. Về kho tàng bền bãi

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các loại mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như sắt, thép dễ bị han rỉ, làm giảm chất lượng hàng hóa.

3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

4.Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa giá cả không ổn định. Việc lập dự phòng sẽ giúp công ty tránh được cú sốc của giá cả thị trường.

3.2.Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty CPTM vận tải Dũng Thắng

3.2.1.Sự cần thiết của việc hoàn thiện

Trong nền kinh tế mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới, ở nước ta hiện nay, thành phần các doanh nghiệp ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn. Đặc biệt, trong một vài năm trở lại đây, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại hàng hóa tăng với tốc độ đáng kể.

Các doanh nghiệp này muốn khẳng định vị thế của mình, muốn hoạt động có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cao, một điều tất yếu là các doanh nghiệp đó phải nắm bắt và quản lý tốt quá trình lưu thông hàng hóa của chính doanh nghiệp mình từ khâu mua tới khâu bán. Hàng tồn kho là một bộ phận tài sản lưu động chiếm một giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh.

Thông tin chính xác, kịp thời về hàng tồn kho không những giúp cho doanh nghiệp trong thực hiện và quản lý các nghiệp vụ kinh tế diễn ra hàng ngày, mà còn giúp cho doanh nghiệp có một lượng vật tư, hàng hóa đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường, không gây ứ đọng vốn và cũng không làm cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn. Từ đó, có kế hoạch về tài chính cho việc mua sắm cung cấp hàng tồn kho cũng như điều chỉnh kế hoạch tiêu thụ hợp lý. Việc tính đúng giá hàng tồn kho còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi lập báo cáo tài chính. Vì nếu tính sai lệch giá trị hàng tồn kho sẽ làm sai lệch các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế và xu thế hội nhập quốc tế, vấn đề đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hạch toán kế toán càng trở lên cần thiết. Với mục tiêu đó chúng ta đã và đang nghiên cứu dần từng bước hoàn thiện hệ thống hạch toán kế toán. Đã có rất nhiều chuẩn mực kế toán và nhiều văn bản ban hành và quy định hướng dẫn thực hiện việc hạch toán kế toán dựa theo chuẩn mực kế toán quốc tế, phù hợp với đặc điểm và thực trạng kinh tế Việt Nam. Trong đó có chuẩn mực kế toán số 02 (VAS 02) ra đời đã đưa ra các qui định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán hàng tồn kho cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

3.2.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty

3.2.2.1. Hoàn thiện công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa, việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa, việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có bao nhiêu nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải .

- **TK 1561.01: Nhóm Thép**

- +TK 1561.01.01: Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120

- +TK 1561.01.02: Thép ống mạ từ 15.9 đến 114

.....

- **TK 1561.02: Nhóm Xi Măng**

- +TK 1561.02.01 : Xi măng Fico CPB40

- +TK 1561.02.02: Xi măng Sinco PV15

.....

-Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm thép		
	1561.01.01	Thép hộp mạ loại từ 14*14 đến 60*120	Kg	
	1561.01.02	Thép ống mạ từ 15.9 đến 114	Kg	
.....			
1561.02		Nhóm Xi Măng		
	TK 1561.02.01	Xi Măng Fico CPB40	Bao 50 kg	
	TK 1561.02.02	Xi măng Sinco PV15	Bao 50 kg	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa

-Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

3.2.2.2. Hiện đại hóa công tác kế toán

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch

toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán SIMBA**

Phần mềm kế toán SIMBA được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần nhiều biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập

- Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn

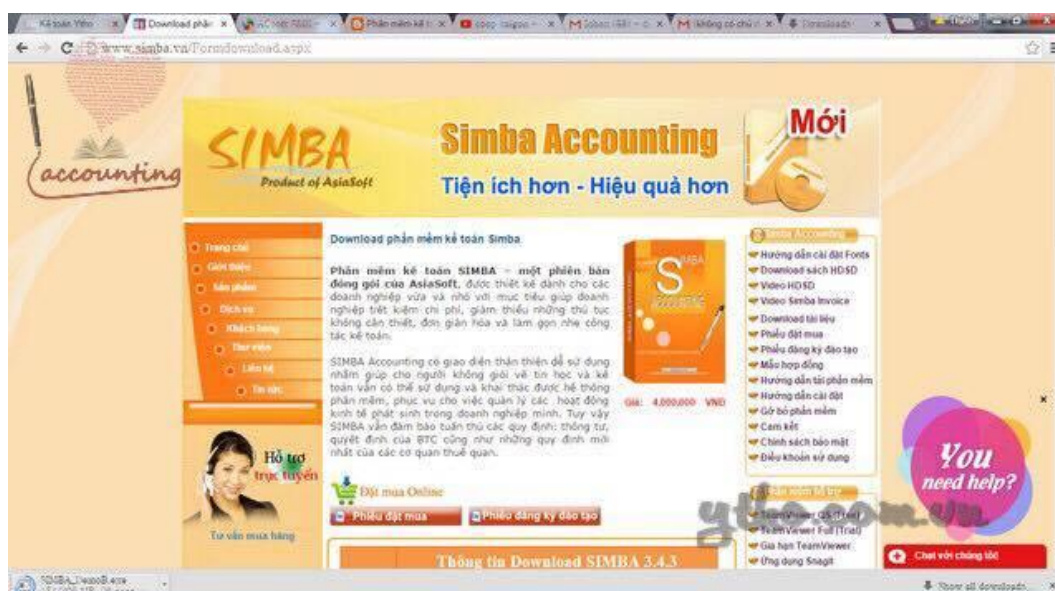
- Tính bảo mật. Vì SIMBA chạy trên công nghệ SQ!... nên khả năng bảo mật rất cao

- Tiết kiệm chi phí, tối ưu hoá lợi ích cho doanh nghiệp

- Tiết kiệm thời gian và nguồn nhân lực cho công tác kế toán

- Kiểm soát tốt tình hình tài chính của doanh nghiệp

- Giúp lãnh đạo doanh nghiệp có cơ sở ra quyết định kịp thời



➤ Phần mềm kế toán AccNet

-Với mong muốn đồng hành cùng thành công của các doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt đã liên tục nghiên cứu và phát triển những giải pháp phần mềm kế toán tốt nhất như: phần mềm kế toán tài chính AccNetC for Desktop (AccNetiZ) dành cho các doanh nghiệp nhỏ cần phần mềm giá rẻ, tự in hóa đơn; phần mềm quản trị doanh nghiệp AccNetC for ERP Trading (AccNetC ERP) cho các doanh nghiệp có nhu cầu quản lý từ mua hàng, bán hàng, quản lý tồn kho đến quản lý tài chính,...

-Cùng với đó, phần mềm kế toán quản trị AccNetC for BI (AccNet9 BA) dễ sử dụng cũng là một lựa chọn khá phù hợp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam. Đặc biệt, với các doanh nghiệp nhỏ, mới thành lập thì phần mềm kế toán tài chính AccNetC for Cloud (AccNetC) là một giải pháp cực kỳ tiết kiệm với chi phí thuê bao hàng tháng.

- Giao diện dễ sử dụng sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao

- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

3.2.2.3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty CPTM vận tải Dũng Thắng nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty

-Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia.

-Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

-Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Sổ dự phòng không được vượt qua số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm

giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

Tài khoản sử dụng:

Theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 1593- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC từ ngày 01/01/2017. Theo Thông tư 133 thì để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632

- Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632 Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Có TK 2294. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhờ khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

✓ Ví dụ minh họa :

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Biểu số 3.1: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Cty CPTM vận tải Dũng Thắng

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2016

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6=5-3
1	Thép góc L60-75 CT3	9.000	13.100	117.900.000	12.533	112.797.000	5.103.000
2	Ống nhựa HDPE-TFP 3A f 32/25	15.000	14.250	213.750.000	12.800	192.000.000	21.750.000
3	Đá ốp lát loại 2*4	15.000	248.000	3.720.000.000	241.000	3.615.000.000	105.000.000
	Cộng						131.853.000

Ngày 31/12/2016

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

-Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán :

Nợ 632 : 115.320.000

Có 2294: 115.320.000

-Từ phiếu kế toán kế toán ghi sổ Nhật ký chung Sổ cái TK 229, TK 632

4.Một số giải pháp khác:

-Hàng hóa của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng vậy nên công tác bảo quản hàng hóa của công ty là rất quan trọng. Vì vậy mà công ty cần chú trọng đến các kho tàng bên bãi để bảo quản hàng hóa được đảm bảo

-Công ty phải xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn

-Khi hệ thống kho tàng bên bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

KẾT LUẬN

Mặc dù mới thành lập và trải qua được 9 năm kinh nghiệm, Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng đang từng bước lớn mạnh và chứng tỏ vị thế trên thị trường. Đóng góp chung vào thành công đó, công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán hàng hóa đã và đang chứng tỏ vai trò như một công cụ quản lý hữu hiệu.

Hoàn thiện phương pháp kế toán hàng hóa cùng với việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của công ty trong điều kiện hội nhập.

Thời gian thực tập tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng đã giúp em vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, bước đầu tạo cho em kinh nghiệm khi thực hành kế toán và nhìn nhận về thực tế hạch toán kế toán tại doanh nghiệp nói chung và thực tế hạch toán kế toán hàng hóa nói riêng. Dựa trên cơ sở lý luận đã được học tại trường và thời gian thực tập kế toán tại Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng, em đã hoàn thành báo cáo khóa luận này. Bên cạnh việc phản ánh thực tế hạch toán kế toán hàng hóa của công ty, em đã mạnh dạn đưa ra những kiến nghị và giải pháp đối với kế toán hàng hóa.

Do thời gian thực tập có hạn, cùng với trình độ bản thân cũng có những hạn chế nhất định nên trong quá trình thực hiện, báo cáo chuyên đề không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn Thạc Sĩ hướng dẫn **Nguyễn Thị Mai Linh** cùng các anh chị trong phòng Tài chính - Kế toán của Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành báo cáo khóa luận này.

Hải phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Sinh viên thực hiện

Trần Thị Hảo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam*
4. Công ty cổ phần thương mại vận tải Dũng Thắng Quý (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.